

Thứ năm, ngày 13 tháng 6 năm 2019

Vietnam Daily Review

Duy trì áp lực chốt lời

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 14/6/2019		•	
Tuần 10/6-14/6/2019		•	
Tháng 6/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, đà giảm ở phiên sáng bị thu hẹp trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+0.33 điểm); PGD (+0.06 điểm); TPB (+0.05 điểm); VCI (+0.03 điểm); SJS (+0.03 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.04 điểm); HVN (-0.52 điểm); VIC (-0.49 điểm); VJC (-0.30 điểm); NVL (-0.25 điểm)
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,233.3 tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5.77 điểm. Thị trường có 113 mã tăng và 163 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 4.09 điểm, đóng cửa tại 950.08 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.06 điểm xuống 103.5 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 79.04 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (93.46 tỷ), VNM (28.43 tỷ) và HPG (24.16 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 6.66 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng nhẹ với lực bán tập trung vào các cổ phiếu bluechips như VHM, GAS, VIC, VNM, VJC. Trong phiên chiều, đà giảm trong phiên sáng bị thu hẹp và đóng cửa ở mức 950.08 do sự hồi phục của ROS, VHM và GAS về mốc tham chiếu và TPB tăng tích cực ở cuối phiên. Khối ngoại bán ròng trong phiên hôm nay. Theo quan điểm của BSC, thị trường có phiên điều chỉnh thứ 3 liên tiếp cùng thanh khoản giữ ở mức thấp. Thị trường trong nước và khu vực tiếp tục chịu sức ép chốt lời và chờ đợi các thông tin hỗ trợ mới, đặc biệt là kỳ vọng của nhà đầu tư về việc FED sẽ công bố khả năng hạ lãi suất sau kỳ họp 18-19 trong tuần sau.

Phân tích kỹ thuật:

VHM_Vị thế hồi phục

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Điểm tin sự kiện:

Chứng quyền - Niềm hy vọng mới của thị trường

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

950.08

Giá trị: 2233.33 tỷ

-4.09 (-0.43%)

Khối ngoại (ròng): -79.04 tỷ

HNX-INDEX

103.50

Giá trị: 221.4 tỷ

-0.06 (-0.06%)

Khối ngoại (ròng): 6.66 tỷ

UPCOM-INDEX

54.97

Giá trị: 246.12 tỷ

-0.15 (-0.27%)

Khối ngoại (ròng): 22.96 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	52.6	2.89%
Giá vàng	1,337	0.24%
Tỷ giá USD/VND	23,317	-0.05%
Tỷ giá EUR/VND	26,320	-0.44%
Tỷ giá JPY/VND	21,501	0.04%
LS liên NH 1 tháng	3.5%	6.17%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SCS	47.9	VHM	93.5
BVH	11.4	VNM	28.4
AST	9.8	HPG	24.2
VCB	9.3	POW	9.5
VCI	6.7	DPM	9.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Điểm tin sự kiện

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

iBroker

Trang 7

iINVEST

Trang 8

Khuyến cáo sử dụng

Trang 9

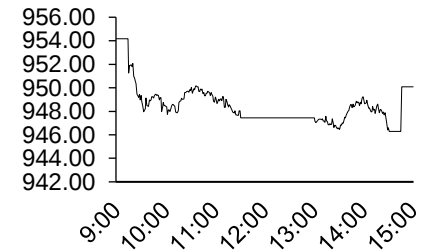
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
NTC	1.7	143.0	100.00	146.90	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
VJC	2.4	121.6	114.00	123.91	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VIC	1.3	115.5	105.00	122.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	1.2	101.5	99.00	113.50	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
MWG	3.0	89.4	84.10	94.82	MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.7	86.0	81.90	97.30	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BVH	0.8	80.0	75.00	84.73	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VHM	6.9	80.0	78.90	88.10	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PTB	0.6	68.0	62.80	71.14	MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	1.6	67.3	64.00	70.00	MUA	Tăng giá kéo dài

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

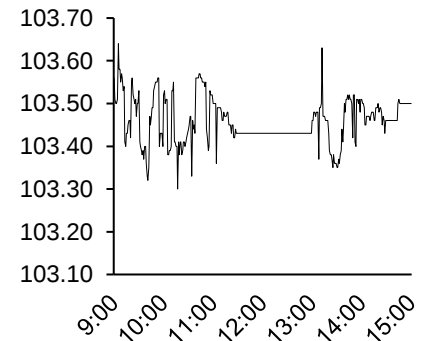
Phân tích kỹ thuật

VHM_Vị thế hồi phục

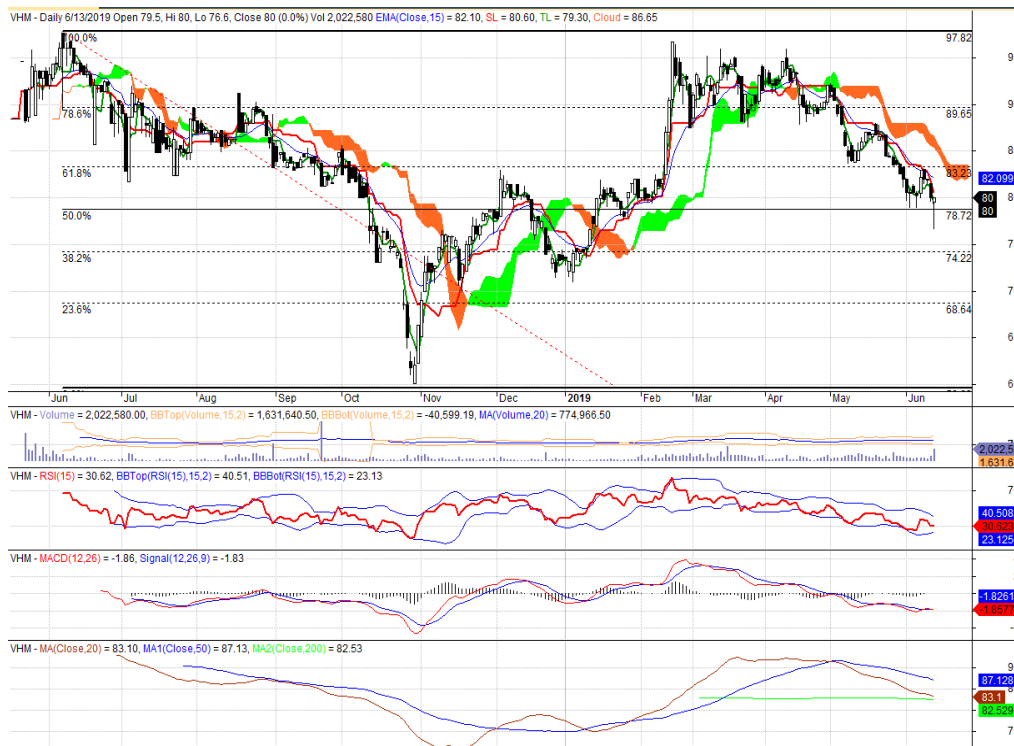
Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ âm, MACD cắt lên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng bán quá, RSI đi ngang.
- Đường MA: MA20 sắp cắt xuống MA200 trong khi MA50 tiếp tục điều chỉnh.

Nhận định: Cổ phiếu VHM đã trụ vững lại khi điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ cũ tại mức giá 77.8. Thanh khoản cổ tăng mạnh trở lại và vượt xa khối lượng giao dịch trung bình 20 phiên, cho thấy ngưỡng hỗ trợ khá mạnh. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều đang ủng hộ xu hướng tích lũy sau khi hồi phục từ ngưỡng hỗ trợ. Dải mây Ichimoku đi ngang cũng duy trì xu hướng tích lũy này và báo hiệu tín hiệu điều chỉnh đã dừng lại. Như vậy, VHM sẽ tích lũy ngắn hạn quanh vùng giá 80 và hồi phục trở về vùng giá 85 trong vài phiên giao dịch tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1906	865.0	-0.4%	31.5%
VN30F1907	864.0	-0.4%	103.9%
VN30F1909	867.3	-0.3%	-23.9%
VN30F1912	867.8	-0.4%	198.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
EIB	18	0.6	0.1
VCB	67	0.5	0.1
VPB	18	0.3	0.1
CII	23	0.0	0.0
GAS	102	0.0	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	123	-2	-1.3
VJC	122	-2	-0.7
MWG	89	-1	-0.5
PNJ	75	-3	-0.5
TCB	21	-1	-0.5

Chứng quyền - Niềm hy vọng mới của thị trường

Sau một thời gian chuẩn bị, Chứng quyền có bảo đảm (CW) sẽ chính thức niêm yết trên Hose ngày 28/6. Thông tin về chứng quyền tham khảo, NĐT có thể tham khảo chi tiết tại (Link).

Theo công bố của HoSE, hiện có 26 mã cổ phiếu đủ điều kiện làm chứng khoán cơ sở cho CW, bao gồm CII, CTD, DHG, DPM, EIB, FPT, GMD, HDB, HPG, MBB, MSN, MWG, NVL, PNJ, REE, ROS, SBT, SSI, STB, TCB, VHM, VIC, VJC, VNM, VPB và VRE. 8 công ty chứng khoán sẽ tham gia phát hành chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant - CW) đợt đầu gồm Chứng khoán SSI (SSI), Chứng khoán TP HCM (HSC), Chứng khoán BSC (BSC), Chứng khoán Bản Việt (VCSC), Chứng khoán VPBank (VPS), Chứng khoán MB (MBS), Chứng khoán VNDirect (VNDS) và Chứng khoán KIS Việt Nam.

Đến ngày 13/06/2019, có 5/8 công ty chứng khoán đã phát hành chứng quyền và 1 công ty chứng khoán sắp phát hành là SSI vào 16/06.

CTCK	CP	KL niêm yết	Thời hạn	Ngày đáo hạn	Giá thực hiện	%Tăng/giảm so với giá CP ngày 13/06	Giá chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi *	Tổng giá để thực hiện 1 quyền (1)	Tổng giá (1)/giá thị trường ngày 13/06
BSC	MWG	1000000	3 tháng	9/9/2019	88300	1.02%	2000	4:1	8000	9.0%
MBS	PNJ	1000000	3 tháng	9/10/2019	78800	-4.82%	1700	5:1	8500	11.3%
	HPG	2000000	3 tháng	9/10/2019	22900	0.44%	1200	2:1	2400	10.4%
VND	FPT	2000000	3 tháng	9/11/2019	45000	-0.89%	1900	2:1	3800	8.5%
	MWG	4000000	6 tháng	12/11/2019	90000	-0.89%	2990	4:1	11960	13.4%
KIS	HPG	3000000	6 tháng	12/11/2019	41999	-45.24%	1000	5:1	5000	21.7%
VPS	HPG	1500000	3 tháng	9/12/2019	23200	-0.86%	1500	2:1	3000	13.0%
SSI	MBB	3000000	3 tháng	16/09/19	20600	0.00%	1900	1:1	1900	9.2%

Chú thích: * **X:Y là chuyển đổi của X chứng quyền = Y cổ phiếu**. VD: 2:1 là 2 chứng quyền đổi được 1 quyền thực hiện mua 1 cổ phiếu của mã chứng khoán đó.

Các chứng quyền trên đều là tuân theo kiểu thực hiện Euro, nghĩa là chỉ được thực hiện quyền khi chứng quyền đáo hạn.

Nhìn vào bảng so sánh, giá thực hiện CW của KIS khác biệt hoàn toàn so với với giá các công ty chứng khoán khác và gấp gần 2 lần thị giá hiện tại của chứng khoán cơ sở HPG. Trong kỳ hạn 3 tháng, top 3 chứng quyền có mức phí thấp nhất lần lượt là FPT của VND, MWG của BSC và MBB của SSI.

CW hiện phát triển nhanh tại các thị trường Đài Loan, Hàn Quốc, Thái lan. Sản phẩm này thích hợp với các thị trường có số lượng đông đảo nhà đầu tư cá nhân, giao dịch ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn và có nhu cầu sử dụng công cụ đòn bẩy cao. Điển hình nhất là trên thị trường chứng khoán Đài Loan, CW đã được triển khai lần đầu tiên từ 9/7/2003. Đến năm 2018, tổng giá trị giao dịch của CW đạt 22,6 tỷ USD tăng 22% YoY và sử dụng 199 mã cổ phiếu.

Với nhiều ưu điểm nổi trội, CW kỳ vọng sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư và phát triển mạnh trong thời gian tới tại thị trường Việt Nam.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	89.4	-1.4%	0.8	1,721	3.0	7,159	12.5	4.0	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	74.7	-2.6%	1.0	723	1.7	4,802	15.6	4.1	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	80.0	-0.4%	1.3	2,438	0.8	1,622	49.3	3.7	25.2%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	36.0	0.0%	0.7	362	0.0	2,459	14.6	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	115.5	-0.4%	1.1	16,802	1.3	1,303	88.6	6.5	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	34.7	-0.7%	1.1	3,513	0.9	1,033	33.6	2.8	32.3%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.0	-1.5%	0.8	2,387	1.4	3,686	16.0	2.8	7.0%	20.8%
REE	Bất động sản	32.1	-0.5%	1.1	432	0.3	5,659	5.7	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.4	-0.5%	1.5	280	0.3	3,364	5.5	1.2	47.3%	25.1%
SSI	Chứng khoán	24.8	-0.2%	1.3	549	0.7	2,169	11.4	1.4	58.6%	11.9%
VCI	Chứng khoán	32.6	2.5%	1.0	231	0.5	5,067	6.4	1.5	37.2%	24.7%
HCM	Chứng khoán	23.3	-0.9%	1.5	309	0.2	2,009	11.6	1.0	56.1%	14.1%
FPT	Công nghệ	44.6	-1.1%	0.9	1,314	1.7	4,061	11.0	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	43.0	0.0%	0.4	465	0.0	3,778	11.4	2.9	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	101.5	0.0%	1.5	8,446	1.2	6,092	16.7	4.4	3.6%	27.0%
PLX	Dầu khí	61.5	-0.5%	1.5	3,131	0.5	3,412	18.0	3.2	11.6%	18.2%
PVS	Dầu khí	22.2	0.5%	1.7	461	2.4	2,433	9.1	0.9	24.5%	10.1%
BSR	Dầu khí	13.0	0.8%	0.8	1,752	0.5	1,163	11.2	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	109.2	-2.5%	0.5	621	0.1	4,199	26.0	4.7	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	17.4	0.9%	0.7	295	0.7	1,289	13.5	0.9	22.7%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.3	-0.1%	0.7	190	0.1	978	8.4	0.7	2.7%	8.4%
VCB	Ngân hàng	67.3	0.4%	1.3	10,852	1.6	4,367	15.4	3.4	23.7%	24.5%
BID	Ngân hàng	31.5	0.0%	1.5	4,682	0.4	2,150	14.7	2.0	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	20.2	-0.5%	1.6	3,262	1.2	1,481	13.6	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.2	0.3%	1.2	1,944	1.7	2,705	6.7	1.2	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	20.6	0.0%	1.2	1,893	0.8	2,994	6.9	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	28.6	0.4%	1.1	1,551	1.1	4,297	6.7	1.6	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	44.0	-0.8%	0.9	157	0.1	5,279	8.3	1.4	74.3%	17.0%
NTP	Nhựa	35.0	0.6%	0.3	136	0.0	4,066	8.6	1.3	21.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	19.4	2.1%	1.2	759	0.0	732	26.5	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	23.0	-0.4%	1.0	2,761	2.5	2,956	7.8	1.5	39.4%	21.4%
HSG	Thép	7.8	-0.1%	1.5	143	0.4	251	31.0	0.6	16.9%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	123.2	-1.6%	0.7	9,328	6.0	5,349	23.0	7.6	59.2%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	274.0	0.0%	0.8	7,640	0.1	6,479	42.3	10.9	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	84.5	-0.6%	1.2	4,273	0.4	4,545	18.6	3.3	40.6%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.2	-0.3%	0.6	392	0.6	752	22.8	1.5	9.7%	6.1%
ACV	Vận tải	80.7	-0.1%	0.8	7,639	0.3	2,630	30.7	5.7	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	121.6	-1.5%	1.1	2,863	2.4	9,850	12.3	4.7	19.8%	43.3%
HVN	Vận tải	42.2	-2.9%	1.7	2,599	1.3	1,747	24.1	3.3	9.9%	13.4%
GMD	Vận tải	26.0	0.0%	0.8	336	0.3	2,245	11.6	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.6	-0.3%	0.7	203	0.1	2,387	6.9	1.2	32.7%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	61.6	-1.1%	0.9	420	0.3	6,806	9.1	3.3	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.1	-2.0%	0.8	391	0.3	1,385	14.5	1.4	12.1%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	0.3%	0.8	261	0.0	1,744	9.0	1.1	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	104.3	-1.5%	0.8	346	0.2	17,122	6.1	1.0	46.0%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.4	0.0%	1.2	507	0.2	1,106	23.9	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.8	0.0%	0.5	246	0.2	337	67.7	1.1	53.6%	1.7%
POW	Điện	15.6	-1.0%	0.6	1,588	0.9	820	19.0	1.5	14.8%	7.8%
NT2	Điện	26.5	-2.2%	0.6	332	0.4	2,446	10.8	2.0	22.8%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	67.30	0.45	0.33	546960.00
PGD	37.60	6.82	0.06	33140.00
TPB	25.40	0.79	0.05	3.04MLN
VCI	32.60	2.52	0.04	338070.00
SJS	19.30	6.04	0.04	267110.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.60	0.35	0.13	846100.00
PVS	22.20	0.45	0.03	2.47MLN
VIX	7.30	4.29	0.02	500.00
DHT	33.00	4.10	0.02	200.00
KLF	1.60	6.67	0.02	555600.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	123.20	-1.60	-1.04	1.13MLN
HVN	42.15	-2.88	-0.53	725360.00
VIC	115.50	-0.43	-0.50	267940.00
VJC	121.60	-1.54	-0.31	455860.00
NVL	59.00	-1.50	-0.25	546740.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	22.90	-2.97	-0.04	23100.00
PLC	14.50	-9.94	-0.03	8100.00
PGS	34.00	-2.58	-0.03	1500.00
NVB	8.10	-1.22	-0.03	1.22MLN
VCS	61.60	-1.12	-0.02	113400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CCI	14.55	6.99	0.01	10.00
HID	2.46	6.96	0.00	44290.00
RIC	6.20	6.90	0.00	360.00
TN1	60.60	6.88	0.02	430.00
DRH	6.84	6.88	0.01	512800.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TMX	13.00	9.24	0.00	100.00
DC2	5.00	8.70	0.00	300.00
SD2	5.50	7.84	0.00	100.00
TV4	26.80	7.20	0.01	80400.00
MPT	3.10	6.90	0.00	815300.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HSL	9.30	-7.00	0.00	95540.00
PJT	12.00	-6.98	0.00	940.00
OPC	45.40	-6.97	-0.03	1250.00
VPS	10.05	-6.94	-0.01	870.00
MCG	2.28	-6.94	0.00	6310.00

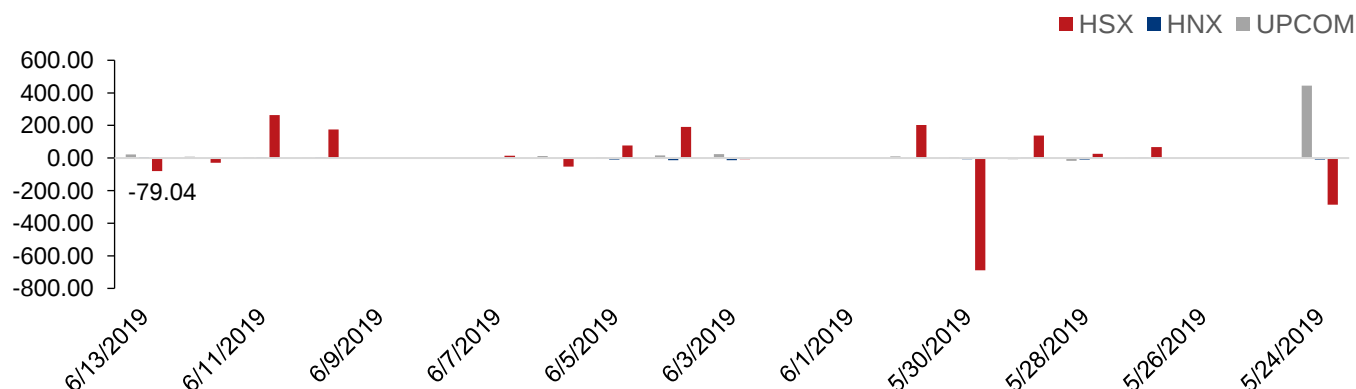
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.50	-16.67	-0.01	287700.00
DPS	0.50	-16.67	0.00	92500.00
GMX	25.20	-13.10	-0.02	300.00
ADC	15.30	-10.00	0.00	1000.00
PLC	14.50	-9.94	-0.03	8100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 04.2019_Hồi phục từ	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

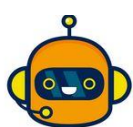
STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	18.4	3,364	5.5	1.2	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	104.3	17,122	6.1	1.0	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	27.7	5,748	4.8	1.4	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.6	2,387	6.9	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	28.6	4,297	6.7	1.6	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	21.2	2,430	8.7	1.4	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.0	2,245	11.6	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	17.2	752	22.8	1.5	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	57.5	4,852	11.8	2.9	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	84.5	4,545	18.6	3.3	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	21.4	2,862	7.5	1.1	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	32.0	6,952	4.6	1.9	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	15.8	1,744	9.0	1.1	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	36.0	2,459	14.6	1.2	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	15.8	2,807	5.6	1.2	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	44.6	4,061	11.0	2.3	Click	
17	BCC	Xi măng	Mua	16/05/2019	9.1	11.2	8.1	1,113	7.3	0.5	Click	
18	VHC	Thủy sản	Mua	14/05/2019	91.5	108.6	86.0	17,884	4.8	1.8	Click	
19	DRC	Cao su	Theo dõi	14/05/2019	22.3	25.2	19.3	1,154	16.7	1.5	Click	
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	08/05/2019	20.8	21.0	19.0	3,307	5.7	1.4	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
VHC 2019Q2	16/5/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 108552; Giá tại Publish 91500, EPS 14193; PE 6.3. Giữ nguyên dự báo DT đạt mức 10,217 tỷ (+8% YoY) và LNST đạt 1,315 tỷ (-9.4% YoY) do do (1) Sản lượng tăng 10% (2) Giá bán giảm 5%. Biên LNG dự kiến đạt 19.8%. EPS dự phóng 2019 đạt 14,193 VND/cp.
Express TRA 2019Q2	23/5/2019	Nhà máy Traphaco Hưng Yên: (1) Vốn đầu tư: 500 tỷ (2) Năm hoàn thành: 2017 (3) Bao gồm 3 phân xưởng: Phân xưởng Thuốc nước: dây chuyền thuốc nước uống + dây chuyền thuốc nước dùng ngoài (Nước súc miệng TB): Công suất: 20 triệu đvsp/năm; Công nghệ: khâu pha chế (Việt Nam) + khâu đóng gói (Thái Lan + Trung Quốc). Phân xưởng Thuốc viên – mỡ: (1) Dây chuyền thuốc viên: công suất: 500 triệu đvsp/năm (2) Dây chuyền thuốc mỡ, cream: công suất: 20 triệu đvsp/năm (3) Công nghệ: khâu pha chế (Việt Nam) + khâu đóng gói (Đài Loan)
Express ANV 2019Q2	17/5/2019	Năm 2019, công ty đặt KH DT và LNST lần lượt là 5,000 tỷ (+21.4% YoY) và 700 tỷ (+15.8% YoY). Công ty dự kiến phát hành 30 triệu cổ phiếu vào năm 2020 để đầu tư vùng nuôi Bình Phú. Kết thúc năm 2018, ANV ghi nhận DT và LNST lần lượt đạt 4,118 tỷ (+40% YoY) và 604.2 tỷ (+320% YoY). Cơ cấu DT là: 84% cá tra fillet, 10% thức ăn thủy sản, 4.5% phụ phẩm. Cơ cấu thị trường xuất khẩu: Trung Quốc (20%), Brazil (17%), Thái Lan (14%), EU (13%), Colombia (10%), Mexico (9%).
Express PHR 2019Q2	16/5/2019	Khuyến nghị NẮM GIỮ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 59800, EPS 4660; PE 10; PB 2.97. Kinh doanh mủ cao su: Sản lượng tiêu thụ quý 1/2019 là 6,649.12 tấn mủ thành phẩm (+86% yoy), giá bán bình quân 32 triệu đồng/tấn (-12% yoy). Doanh thu thành phẩm đạt 213.2 tỷ đồng (+11% yoy).



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Dầu khí	0.37%	0.56%	-5.49%	-1.55%	3.33%	12.02%	13.47%	-3.49%
Xây dựng & Vật liệu xây dựng	0.17%	1.52%	-2.50%	-5.38%	-6.38%	-14.30%	19.66%	198.10%
Ngân hàng	0.01%	0.67%	-2.53%	-11.10%	-6.96%	-17.99%	52.55%	112.50%
Chiến tranh thương mại	-0.04%	1.96%	2.03%	-2.20%	3.29%	11.96%	29.31%	161.04%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.56%	-0.30%	-2.81%	-5.90%	1.21%	-3.24%	91.77%	159.60%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.77%	-0.43%	-0.82%	-4.43%	-1.78%	-4.89%	52.19%	185.53%
* Note	Nhóm cổ phiếu Dầu khí hôm nay có mức tăng giá ấn tượng, đi ngược với xu hướng toàn thị trường. Top 10 cổ phiếu VN30 có mức giảm mạnh hơn chỉ số VN30INDEX, tuy nhiên, đây là 1 danh mục gồm nhóm cổ phiếu có mức độ biến động thấp, có kỳ vọng tăng trưởng tốt trong tương lai.							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 14	-0.13%	0.14%	-2.96%	-4.25%	-3.75%	-4.05%	29.62%	49.24%
Danh mục 15	-0.13%	0.44%	-2.70%	-6.39%	-3.37%	-8.95%	77.41%	176.33%
Danh mục 8	-0.20%	1.01%	0.10%	0.24%	3.59%	2.30%	55.24%	105.70%
Danh mục 18	-1.13%	-1.81%	-4.09%	-3.56%	6.93%	7.92%	120.17%	252.66%
Danh mục 12	-1.24%	-1.94%	-3.64%	-3.57%	7.28%	7.43%	130.32%	274.71%
* Note								
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 22	-0.32%	1.06%	-1.18%	-5.61%	-2.49%	-9.45%	64.49%	167.93%
Danh mục 19	-0.37%	0.28%	-2.29%	-3.68%	1.86%	-0.42%	52.30%	118.30%
Danh mục 24	-0.38%	1.42%	-1.62%	-3.79%	0.68%	-3.08%	68.47%	195.00%
Danh mục 20	-0.45%	0.44%	-0.32%	-6.51%	-0.30%	5.29%	22.28%	179.00%
Danh mục 21	-0.48%	0.91%	-2.35%	-3.70%	-3.28%	-5.68%	36.09%	51.40%
* Note								
INDEX								
VNINDEX	-0.43%	0.20%	-1.58%	-5.38%	-0.21%	-7.81%	52.36%	65.38%
VN30INDEX	-0.66%	-0.19%	-2.60%	-7.27%	-6.43%	-15.60%	38.27%	39.17%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

